BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HỒ CHÍ MINH

PHAN HOÀI NAM

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI TẠI TOÀ ÁN VIỆT NAM

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HỒ CHÍ MINH

PHAN HOÀI NAM

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI TẠI TOÀ ÁN VIỆT NAM

Chuyên ngành: Luật kinh tế
Mã số: 9. 38. 01. 07

LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. NGUYỄN THỊ MƠ
PGS.TS. THOMAS HOFFMANN

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NĂM 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu nêu trong Luận án là trung thực. Kết quả nghiên cứu nêu trong Luận án chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả Luận án

Phan Hoài Nam

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU 1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT CỦA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu 9
1.1.1. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam 9
1.1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài 13
1.1.3. Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu 19
1.2. Cơ sở lý thuyết của đề tài nghiên cứu 20
1.2.1. Lý thuyết nghiên cứu 21
1.2.2. Câu hỏi nghiên cứu 21
1.2.3. Giả thuyết nghiên cứu 22
1.2.4. Phương pháp tiếp cận 23
Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH THƯƠNG MẠI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NOÀI TẠI TÒA ÁN VIỆT NAM
2.1. Khái niệm, phân loại và đặc điểm của giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài tại Tòa án Việt Nam 25
2.1.1. Khái niệm về tranh chấp kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài và giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài tại Tòa án Việt Nam 25
2.1.2. Phân loại tranh chấp kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài 42
2.1.3. Đặc điểm của giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài tại Tòa án Việt Nam 44
2.2. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài tại Tòa án Việt Nam 50
2.2.1. Nguyên tắc bảo vệ chủ quyền quốc gia và lợi ích quốc gia 50
2.2.2. Nguyên tắc ưu tiên áp dụng điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên 52
2.2.3. Nguyên tắc tôn trọng sự thỏa thuận, quyền và lợi ích chính đáng của các bên tranh chấp 53
2.3. Vai trò của việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài tại Toà án Việt Nam 54
2.3.1. Đối với thương mại quốc tế 54
2.3.2. Đối với toà án Việt Nam 54
2.3.3. Đối với các bên tranh chấp 55

Kết luận chương 2 55
Chương 3: THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN VIỆT NAM ĐỐI VỚI VIỆC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI
3.1. Thẩm quyền của Tòa án Việt Nam đối với việc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài phát sinh từ hợp đồng 57
3.1.1. Thẩm quyền chung của Toà án Việt Nam đối với các tranh chấp về hợp đồng kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài 57
3.1.2. Thẩm quyền riêng biệt của Toà án Việt nam đối với các tranh chấp về hợp đồng kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài 67
3.2. Thẩm quyền của Tòa án Việt Nam đối với tranh chấp kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài phát sinh ngoài hợp đồng 88
3.2.1. Thẩm quyền chung của Toà án Việt Nam đối với các tranh chấp ngoài hợp đồng trong kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài 89
3.2.2. Thẩm quyền riêng biệt của Toà án Việt Nam đối với các tranh chấp ngoài hợp đồng trong kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài 98
Kết luận chương 3 100
Chương 4: PHÁP LUẬT ÁP DỤNG ĐỐI VỚI VIỆC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH, THƯƠNG MẠI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI TẠI TOÀ ÁN VIỆT NAM
4.1. Pháp luật áp dụng đối với hợp đồng kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài phát sinh 103
4.1.1. Pháp luật áp dụng theo sự thoả thuận lựa chọn của các bên 103
4.1.2. Pháp luật áp dụng trong trường hợp không có thoả thuận chọn luật 130
4.2. Pháp luật áp dụng đối với quan hệ kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài phát sinh ngoài hợp đồng 141
4.2.1. Pháp luật áp dụng theo sự thoả thuận lựa chọn của các bên 142
4.2.2. Pháp luật áp dụng trong trường hợp không có thoả thuận chọn luật 152
Kết luận chương 4 159
KẾT LUẬN 161
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO
DANH MỤC CÁC BÀI BÁO ĐĂNG TẠP CHÍ

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN ÁN

Tiếng Việt

Chữ viết tắt	Tên đầy đủ
CHXHCN	Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa
BĐS	Bất động sản
BLDS	Bộ luật Dân sự
BLHH	Bộ luật Hàng hải
BLTM	Bộ luật Thương mại
BLTTDS	Bộ luật Tố tụng Dân sự
BTTH	Bồi thường thiệt hại
Công ước Brussels 1968	Công ước Brussels 1968 của Cộng đồng Kinh tế Châu Âu về thẩm quyền và công nhận, cho thi hành phán quyết về các vấn đề dân sự và thương mại
Công ước Hague 2005	Công ước Hague 2005 về thoả thuận lựa chọn toà án
Công ước Rome 1980	Công ước Rome 1980 của Cộng đồng Kinh tế Châu Âu về luật áp dụng cho nghĩa vụ hợp đồng
DN	Doanh nghiệp
DS	Dân sự
ĐƯQT	Điều ước quốc tế
GQTC	Giải quyết tranh chấp
HĐ	Hợp đồng
HĐTP	Hội đồng thẩm phán
KD	Kinh doanh
KDTM	Kinh doanh, thương mại
LDN	Luật Doanh nghiệp
LĐT	Luật Đầu tư
LTM	Luật Thương mại
Luật TTTM	Luật Trọng tài Thương mại năm 2010
NCS	Nghiên cứu sinh
Nghị định Brussels I	Nghị định số 44/2001 của Liên minh Châu Âu về thẩm quyền và công nhận, cho thi hành phán quyết về các vấn đề dân sự và thương mại

Nghị định Brussels I Recast	Nghị định số 1215/2012 của Liên minh Châu Âu về thẩm quyền và công nhận, cho thi hành phán quyết về các vấn đề dân sự và thương mại
Nghị định Rome I	Nghị định số 593/2008 của Liên minh Châu Âu về luật áp dụng cho nghĩa vụ hợp đồng
Nghị định Rome II	Nghị định số 864/2007 của Liên minh Châu Âu về luật áp dụng đối với nghĩa vụ ngoài hợp đồng
NXB	Nhà xuất bản
PL	Pháp luật
QHDS	Quan hệ dân sự
SHTT	Sở hữu trí tuệ
TA	Toà án
TAND	Toà án nhân dân
TANDTC	Toà án nhân dân tối cao
TM	Thương mại
TMQT	Thương mại quốc tế
TPQT	Tư pháp quốc tế
TQQT	Tập quán quốc tế
TTDS	Tố tụng dân sự
VN	Việt Nam
VVDS	Vụ việc dân sự
XĐPL	Xung đột pháp luật
XHCN	Xã hội chủ nghĩa
YTNN	Yếu tố nước ngoài

Tiếng Anh

Chữ viết tắt	**Tên đầy đủ**	**Tên đầy đủ tiếng Việt**
ASEAN	Association of Southeast Asian Nations	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
CISG	United Nations Convention on Contracts for the International Sale of Goods	Công ước Liên hiệp quốc về Hợp đồng Mua bán Hàng hoá Quốc tế

EU	The European Union	Liên minh Châu Âu
ECJ	The European Court of Justice	Toà án Công lý Châu Âu
Incoterms	International Commercial Terms	Các điều kiện thương mại quốc tế
IP	Intellectual Property	Sở hữu trí tuệ
SICC	Singapore International Commercial Court	Toà án Thương mại Quốc tế Singapore
SIAC	Singapore International Arbitration Centre	Trung tâm Trọng tài quốc tế Singapore
SIMC	Singapore International Mediation Centre	Trung tâm Hoà giải Quốc tế của Singapore
The Second Restatement	US Second Restatement of Conflict of Laws 1971	Tuyên bố số 2 về Xung đột pháp luật năm 1971 của Hoa Kỳ
UCC	Uniform Commercial Code	Bộ luật Thương mại Thống nhất của Hoa Kỳ
UCP	The Uniform Custom and Practice for Documentary Credits	Quy tắc thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ
UNCITRAL	United Nations Commission on International Trade Law	Uỷ ban Liên hiệp quốc về Luật Thương mại quốc tế
UNIDROIT	The International Institute for the Unification of Private Law	Viện Quốc tế về Nhất thể hoá luật tư
URC	Uniform Rules for Collection	Quy tắc thống nhất về nhờ thu
EVFTA	Vietnam - EU Free Trade Agreement	Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU
CPTPP	Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific	Hiệp định Đối tác Tiến bộ và Toàn diện

	Partnership	xuyên Thái Bình Dương

LỜI NÓI ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sự phát triển ngày một đa dạng và phức tạp của các quan hệ KDTM có YTNN đòi hỏi cần thiết phải có một khung pháp luật đầy đủ, phù hợp để từ đó góp phần tạo môi trường pháp lý và môi trường kinh doanh thuận lợi nhằm thu hút đầu tư nước ngoài, đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tranh chấp, bảo vệ lợi ích quốc gia và quan trọng hơn là góp phần nâng cao chất lượng của TA VN trong GQTC KDTM có YTNN, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của TAVN nói riêng và năng lực cạnh tranh của quốc gia để VN hội nhập toàn diện và chuyên sâu hơn trong giai đoạn mới.

Trong những năm gần đây, mặc dù với khung pháp luật tương đối đầy đủ về GQTC KDTM có YTNN nhưng thực tiễn áp dụng lại cho thấy TA và các bên tranh chấp tại VN đã và đang gặp nhiều khó khăn, mà một trong những nguyên nhân chính là do những bất cập trong các quy định của pháp luật về vấn đề này. Thậm chí, không ít các quy định liên quan đến việc xác định thẩm quyền của TA trong việc GQTC KDTM có YTNN, cũng như việc xác định luật áp dụng khi giải quyết loại hình tranh chấp này còn chưa đầy đủ và mang tính lạc hậu hơn so với các quy định có liên quan không chỉ của các nước phát triển như EU, Hoa Kỳ, Singapore... mà của cả các nước có nền kinh tế đang phát triển, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi hoặc có vị trí địa lý, lịch sử tương tự VN như Trung Quốc[1]. Vì vậy, việc nghiên cứu vấn đề giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN tại TAVN và đặt nó trong mối quan hệ có so sánh với giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN tại TA các nước này là rất cần thiết.

Bên cạnh đó, khi triển khai thực hiện BLDS 2015 và BLTTDS 2015 đã cho thấy những mâu thuẫn trong các quy định của các văn bản này về GQTC KDTM có YTNN với các luật chuyên ngành như LTM 2005, LĐT 2014, BLHH 2015... Đặc biệt, những yêu cầu cơ bản liên quan đến GQTC KDTM có YTNN tại TA vẫn chưa được luật hoá, như nguyên tắc tự định đoạt trong các quan hệ pháp luật "tư", cụ thể như quyền lựa chọn TA và các điều kiện hiệu lực của thoả thuận lựa chọn TA và thoả thuận lựa chọn pháp luật áp dụng cho quan hệ KDTM có YTNN phát sinh trong HĐ lẫn ngoài HĐ... Nhiều nội dung quy định mới trong cả hai bộ luật trên cũng cần được làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn cho sự tồn tại của chúng trong bối cảnh VN hiện nay.

Ngoài ra, việc thiết lập một mô hình tài phán chuyên trách về KDTM có YTNN đang trở thành xu hướng tại nhiều nước trên thế giới như Hoa Kỳ, Pháp, Bỉ, Singapore… Điều đó, rõ ràng mang tính cấp thiết cho VN trong bối cảnh các tranh chấp

[1] Dựa theo tài liệu giới thiệu về Trung Quốc trên website của Ngân hàng thế giới - World Bank, Trung Quốc vẫn được xếp vào nhóm các quốc gia đang phát triển. Nguồn: http://www.worldbank.org/en/country/china/overview (truy cập ngày 01/10/2017).